TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 31/8/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đàm Công Lưu và ông Nguyễn Trần Trường

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký TAND thành phố Từ Sơn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hà T, sinh năm 1976 (Có mặt);

ĐKHKTT: Xóm Chúc, khu phố DS, phường TS, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2/*Bị đơn:* Anh Tạ Đình Th, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1977 (Xin xét xử vắng mặt);

ĐKHKTT: Xóm Tự, khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(Anh Tạ Đình Th ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H theo Giấy ủy quyền ngày 19/7/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Hà Tuyên trình bày tại phiên tòa:

Ngày 06/02/2018 anh Nguyễn Hà T có cho vợ chồng anh Tạ Đình Th và chị Nguyễn Thị H vay số tiền 400.000.000 đồng. Đến ngày 06/02/2019 vợ chồng anh Th, chị H đã trả anh Tuyên số tiền 290.000.000 đồng. Còn lại số tiền 110.000.000 đồng anh Tuyên đã nhiều lần đòi vợ chồng anh Th, chị H nhưng anh chị cố tình

không trả. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Th, chị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho tôi số tiền như sau: Tiền gốc là 110.000.000 đồng. Tiền lãi của số tiền 400.000.000 đồng được tính từ ngày 06/02/2018 đến ngày 06/02/2019 với lãi suất 1,9%/01 tháng x 12 tháng = 91.200.000 đồng. Tiền lãi của số tiền 110.000.000 đồng được tính từ ngày 06/02/2019 tạm tính đến ngày 31/8/2022 với lãi suất 1,9%/01 tháng x 42 tháng 24 ngày = 89.521.000 đồng. Tổng số tiền anh Tuyên yêu cầu vợ chồng anh Th, chị Huệ trả là 290.721.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hà T yêu cầu vợ chồng anh Th, chị H phải trả số tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 1,6%/01 tháng cụ thể như sau: Tiền lãi của số tiền 180.000.000 đồng x 1,6% x 03 tháng 14 ngày (kể từ ngày 06/02/2018 đến 19/05/2018) = 9.984.000 đồng; Tiền lãi của số tiền 110.000.000 đồng x 1,6% x 07 tháng 04 ngày (kể từ ngày 06/02/2018 đến 09/09/2018) = 12.554.000 đồng; Tiền lãi của số tiền: 110.000.000 đồng x 1,6% x 54 tháng 25 ngày (kể từ ngày 06/02/2018 đến 31/08/2022) = 96.505.000 đồng. Tổng lãi tính đến ngày 31/08/2022 là 119.043.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 229.043.000 đồng.

Ngoài ra anh Tuyên không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn anh Tạ Đình Th, chị Nguyễn Thị Huệ xin xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Vợ chồng anh Th, chị H thừa nhận ngày 06/02/2018 có vay của anh T số tiền 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 02 năm, lãi hai bên thỏa thuận là 1,9%/01 tháng. Quá trình vay nợ vợ chồng anh Th đã trả lãi đầy đủ cho anh T và trả cả số tiền gốc như sau: Ngày 19/05/2018 trả 180.000.000 đồng và ngày 09/9/2018 trả 110.000.000 đồng. Ngày 09/9/2018 hai bên chốt nợ là vợ chồng anh Th còn nợ anh T số tiền gốc là 110.000.000 đồng. Ngoài ra vợ chồng anh Th tiếp tục trả cho anh T tiền thông qua tài khoản 102000397800 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cụ thể: Ngày 14/5/2019 trả 9.900.000 đồng; 28/5/2019 trả 12.000.000 đồng và 22/7/2019 trả 10.000.000 đồng. Nay vợ chồng anh Th xác định còn nợ anh T số nợ gốc là 78.100.000 đồng. Anh T yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền gốc và lãi tổng số tiền là 258.236.000 đồng (tính đến ngày 26.5.2022) vợ chồng tôi không đồng ý. Vợ chồng tôi chỉ đồng ý trả anh T số tiền gốc là 78.100.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn phát biểu tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Căn cứ các 280; 288; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35; 58, 203; 220; 232, 262; 266 BLTTDS năm 2015 xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Tạ Đình Th và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hà T số tiền gốc là 110.000.000 đồng; Tiền lãi là 118.678.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 228.678.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Anh Nguyễn Hà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tạ Đình Th, chị Nguyễn Thị H phải trả lại số tiền gốc đã vay là 110.000.000 đồng và lãi suất. Nguyên đơn xuất trình Giấy vay tiền vào ngày 06/02/2018, có thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* có kỳ hạn. Bị đơn đang cư trú tại khu phố Tam Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng quy định pháp luật. Tại biên bản ghi lời khai bị đơn là chị Nguyễn Thị H đồng thời là đại diện theo ủy quyền của chồng anh Tạ Đình Th xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện

*[3.1]*Căn cứ Giấy vay tiền ngày 06/02/2018 thể hiện tại mục "Bên A – Bên cho vay tiền" ký ghi rõ họ tên anh Nguyễn Hà Tuyên và mục "Bên B – Bên nhận tiền vay" ký ghi rõ họ tên của anh Tạ Định Th và chị Nguyễn Thị Huệ. Trong quá trình làm việc các đương sự đều thừa nhận nội dung giấy vay tiền, chữ ký là đúng nên Hội đồng xét xử xác định vợ chồng anh Tạ Đình Th, chị Nguyễn Thị H có vay tiền của anh Nguyễn Hà T.

[3.2] Về số nợ gốc: Các đương sự đều trình bày số tiền cho vay ban đầu là 400.000.000 đồng. Trong quá trình vay phía bị đơn đã trả một vài lần, tuy nhiên nguyên đơn khẳng định bị đơn đang nợ gốc số tiền 110.000.000 đồng còn bị đơn khẳng định chỉ còn nợ gốc số tiền 78.100.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình trả nợ như sau.

Nội dung hợp đồng thỏa thuận số tiền vay là 400.000.000 đồng và thời hạn trả từ ngày 06/02/2018 đến ngày 05/02/2020. Các đương sự đều thừa nhận ngày 19/5/2018 anh Th, chị H trả anh Tuyên số tiền 180.000.000 đồng và ngày 09/9/2018 anh Th, chị H trả anh T số tiền 110.000.000 đồng. Như vậy tính đến ngày 09/9/2018 số nợ gốc anh Th, chị H còn nợ anh Tuyên là 110.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn xuất trình 03 tài liệu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 14/5/2019 tên người nộp Tạ Đình Th và tên người nhận là Nguyễn Hà T số tiền 9.900.000 đồng; ngày 28/5/2019 là 12.000.000 đồng ngày 22/7/2019 số tiền 10.000.000 đồng. Các đương sự không ghi là trả lãi suất hay trả vào gốc. Tại phiên tòa hôm nay anh T cung cấp chứng cứ cho Hội

đồng xét xử thể hiện 03 lần trả qua số tài khoản của anh T tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, cụ thể Ngày 14/5/2019 trả 9.900.000 đồng; 28/5/2019 trả 12.000.000 đồng và 22/7/2019 trả 10.000.000 đồng là số tiền anh Th, chị Huệ trả anh T là số tiền anh Th, chị H vay của anh T ở khoản vay khác. Như vậy tính từ ngày 09/9/2018 đến nay số nợ gốc anh Th, chị H còn nợ anh Tuyên là 110.000.000 đồng.

[3.3] Về lãi suất: Tại giấy vay nợ có ghi lãi suất thỏa thuận là "1,9%/tháng". Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, thỏa thuận lãi suất 1,9 %/tháng là vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu lãi suất là "1,6%/tháng". Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu lãi suất của anh T. Hội đồng xét xử thấy mức lãi suất 1,6% /tháng theo yêu cầu của anh T là phù hợp với lãi trên nợ gốc. Cụ thể lãi suất trên số nợ gốc như sau:

- Lãi suất từ ngày 06/02/2018 đến ngày 18/5/2018: 400.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 3 tháng 12 ngày = 21.760.000 đồng;

- Lãi suất từ ngày 19/5/2018 đến ngày 08/9/2018: 220.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 3 tháng 20 ngày = 12.097.000 đồng;

- Lãi suất từ ngày 09/9/2018 đến ngày 31/8/2022: 110.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 47 tháng 22 ngày = 84.011.000 đồng;

Tổng số tiền lãi là: 118.678.000 đồng. Anh T đồng ý với tiền lãi Hội đồng xét xử đã tính, buộc vợ chồng anh Th, chị H phải trả cho anh T tổng số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 118.678.000 đồng.

Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả khi ký hợp đồng các đương sự không thỏa thuận và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Tòa án nhận thấy tại mục ký nhận vay tiền do vợ chồng anh Th, chị H cùng ký. Quá trình làm việc các đương sự đều đồng ý vợ chồng anh Th, chị H có trách nhiệm trả anh Tuyên số tiền vay là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Tạ Đình Th, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả anh Nguyễn Hà T tổng số tiền là 228.678.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 118.678.000 đồng.

[4] Về án phí

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 228.678.000 đồng x 5% = 11.433.900 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hà Tuyên.

Buộc anh Tạ Đình Th, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hà T tổng số tiền là 228.678.000 đồng (Hai trăm hai tám triệu, sáu trăm bảy tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 118.678.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí

Buộc anh Tạ Đình Th, chị Nguyễn Thị H phải 11.433.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Nguyễn Hà T số tiền 6.900.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2021/0003494 ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Phương